

Bản án số: 76 /2024/HS-PT

Ngày: 20/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Hải Vinh và ông Đặng Văn Quyết.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: ông Hoàng T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/5/2024 tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam công an tỉnh B xét xử trực tuyến phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/TLPT-HS ngày 02/4/2024 đối với Lò Văn D do có kháng cáo của bị cáo Lò Văn D đối với bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HSST ngày 22/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

**Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: Lò Văn D, sinh năm 1996; nơi đăng ký thường trú: bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi tạm trú: thôn G, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: không; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn phổ thông: 9/12; con ông Lò Văn D1 và con bà Lò Thị H; vợ: Vì Thị H1, có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2022, Lò Văn D đến thôn G, xã N, huyện Y thuê nhà trọ để xin việc làm. Do bị nghiện chất ma túy, biết ở đoạn đường cánh đồng thuộc xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang có người bán ma túy, nên D nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng. Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 26/12/2023, D đi ra ngoài đường thuê xe

ôm của một nam thanh niên không quen biết chở đến khu vực đoạn đường cánh đồng thuộc xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang tìm mua ma túy. Khi đến nơi, D thấy có một nam thanh niên khoảng 35 tuổi không quen biết đang đứng ở sườn đường nên D bảo người lái xe ôm dừng lại, còn D đi bộ đến vị trí người nam thanh niên hỏi người này có ma túy bán không thì người này trả lời là có. D bảo người này bán cho 800.000 đồng ma túy Heroin và đưa tiền cho nam thanh niên này thì người này cầm tiền rồi đưa cho D 01 túi ni lon màu trắng, một đầu có khóa rãnh, viền kẻ chỉ màu đỏ, D kiểm tra thấy bên trong túi ni lon đựng 03 gói giấy bạc một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong đều đựng chất cục bột màu trắng và 05 gói ni lon màu xanh bên trong đều đựng chất cục bột màu trắng, biết đây đều là ma túy Heroin nên Dương cầm túi ni lon đựng số ma túy trên cất giấu trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ ra thuê xe ôm đi về xã N để sử dụng. Khoảng 11 giờ cùng ngày, D về đến thôn C, xã N, huyện Y, D xuống xe đi bộ được khoảng 30m thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ: T1 tại lòng bàn tay trái Lò Văn D 01 túi ni lon màu trắng, một đầu có khóa rãnh, viền kẻ chỉ màu đỏ, bên trong đựng 03 gói giấy bạc một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong đều đựng chất cục bột màu trắng và 05 gói ni lon màu xanh bên trong đều đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì mặt trước lý hiệu "QT".

Ngày 26/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y ra quyết định trưng cầu giám định gửi đến Phòng K Công an tỉnh B để giám định chất nghi ma túy thu giữ khi bắt quả tang D.

Tại kết luận giám định số 2629/KL-KTHS ngày 28/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: "Trong 01 (một) phong bì ký hiệu "QT", được dán kín, niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 03 gói giấy bạc có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và 05 gói ni lon màu xanh được hàn kín, được đựng trong 01 túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,390 gam, loại Heroine (H)".

Bản Cáo trạng số 18/CT-VKSVD ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Lò Văn Dương về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

*Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HSST ngày 22/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

- Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về trách nhiệm hình sự: xử phạt **Lò Văn D** 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi án sơ thẩm xử xong, ngày 07/3/2024, bị cáo **Lò Văn D** kháng cáo. Nội dung kháng cáo: án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 20 tháng tù là cao. Đề nghị tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

*Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo **Lò Văn D** vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: bị cáo xác nhận án sơ thẩm xét xử đối với bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người đúng tội, không oan sai.

Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận và đề nghị HĐXX: căn cứ điểm a khoản 1, Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Lò Văn D**, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: **Lò Văn D** 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2023.

Về án phí: miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

- Bị cáo: không tranh luận gì.

- Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: đơn kháng cáo của bị cáo đã được làm trong thời hạn quy định của pháp luật theo đúng quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX

chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi của bị cáo: lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: .

Hồi 11 giờ ngày 26/12/2023, tại thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Y bắt quả tang Lò Văn D có hành vi tàng trữ trái phép 0,390 gam ma túy loại Heroine. Mục đích tàng trữ ma túy của Lò Văn D là để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng đã bị bắt.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương và đời sống xã hội. Vì ma túy là hiểm họa của loài người, làm xói mòn nếp sống văn minh và đạo đức xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Do đó, Bản án sơ thẩm số 16/2024/HSST ngày 22/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy:

[3.1] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo Lò Văn D 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3.2]. Bị cáo Lò Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào mới để chứng minh cho việc xin giảm nhẹ hình phạt của mình. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

[4]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lò Văn D**, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 22/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

[5] Do bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo cho việc thi hành án, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo là phù hợp với Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo thuộc diện “*đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*” nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Lò Văn D**, giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 ; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt **Lò Văn D** 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2023.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo **Lò Văn D** được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- CA, VKS, TA huyện Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Bị cáo;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà

